

CHỦ ĐỀ 7. ÔN TẬP CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ

MÔN: NGỮ VĂN – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - LỚP 7



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

A. Lý thuyết

BPTT	Khái niệm	Phân loại	Tác dụng
So sánh	Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt	– So sánh ngang bằng là kiểu so sánh các sự vật, sự việc, hiện tượng có sự tương đồng với nhau. – So sánh không ngang bằng là loại so sánh đối chiếu sự vật, hiện tượng trong mối quan hệ hơn kém để làm nổi bật cái còn lại	Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt
Nhân hoá	Là gọi vật hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người	- Dùng những từ ngữ vốn gọi người để gọi vật. - Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật. - Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người	làm cho thế giới loài vật, đồ vật, cây cối,... trở nên gần gũi với con người, đồng thời biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người
Ẩn dụ	Là một biện pháp tu từ mà ở đó có các sự vật và hiện tượng được nhắc đến qua việc gọi tên sự vật hiện tượng khác mà ở đó có những nét tương đối giống nhau	- Ẩn dụ hình thức: nhằm mục đích là “đấu” đi một phần ý nghĩa mà không phải ai cũng biết. - Ẩn dụ phẩm chất: thay thế phẩm chất của sự vật, hiện tượng này có nét tương đồng với phẩm chất của sự vật, hiện tượng khác. - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: là cách thức nhận biết sự vật, hiện tượng bằng giác quan này nhưng khi miêu tả lại mang tính chất, đặc điểm của sự vật lại bằng cách sử dụng từ ngữ cho giác quan khác.	Làm cho những vật vô tri vô giác trở nên có hồn và suy nghĩ sống động hơn

		- Ấn dụ cách thức: là loại ấn dụ có nhiều cách để thể hiện một vấn đề. Vì thế, người diễn đạt sẽ đưa hàm ý vào câu nói.	
Nói giảm nói tránh	Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển để tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề hoặc tránh thô tục, thiếu lịch sự.		Tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề hoặc tránh thô tục, thiếu lịch sự.
Nói quá	Là biện pháp tu từ phóng đại tính chất, quy mô của đối tượng để nhấn mạnh, tăng sức biểu cảm hoặc gây cười.		Nhấn mạnh, tăng sức biểu cảm hoặc gây cười.

B. Bài tập

Câu 1: Hãy viết đoạn văn ngắn (5–7 câu) tả một hiện tượng thiên nhiên (ví dụ: mưa, nắng, gió...) trong đó có sử dụng ít nhất một hình ảnh so sánh. Gạch chân hình ảnh so sánh em đã sử dụng và nêu tác dụng của nó.

Câu 2: Tìm và chép lại một câu thơ hoặc câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh (có thể từ sách, báo, truyện...). Viết đoạn văn 4–6 câu trình bày:

- Câu đó sử dụng hình ảnh gì để so sánh?
- Việc dùng so sánh giúp câu văn/câu thơ hay hơn như thế nào?

Câu 3: Viết đoạn văn ngắn (5–7 câu) tả một đồ vật quen thuộc (ví dụ: cái bàn học, chiếc cặp, cây bút...) bằng cách nhân hóa đồ vật đó như một người bạn. Gạch chân các từ thể hiện phép nhân hóa.

Câu 4: Em hãy phân tích tác dụng của biện pháp nhân hóa trong câu văn sau:

“Những chiếc lá ngoài kia đang thì thầm chuyện trò cùng gió.”

Câu 5: Viết đoạn văn ngắn (5–7 câu) nói về người thân (ông, bà, cha, mẹ...) trong đó có sử dụng ấn dụ để thể hiện tình cảm. Gạch chân hình ảnh ấn dụ và nêu ý nghĩa.

Câu 6: Cho câu thơ:

“Thuyền về có nhớ bến chăng” (Tế Hanh)

- Em hãy tìm hình ảnh ẩn dụ trong câu thơ.
- Theo em, “thuyền” và “bến” tượng trưng cho ai hoặc điều gì?
- Hình ảnh ẩn dụ giúp thể hiện tình cảm gì?

Câu 7: Viết đoạn văn ngắn (5–7 câu) kể lại một lần em làm điều chưa tốt (quên bài, đi học muộn...) và sử dụng nói giảm nói tránh để trình bày sự việc một cách nhẹ nhàng, lịch sự. Gạch chân các cách nói giảm nói tránh.

Câu 8: Phân tích tác dụng của cách nói giảm nói tránh trong câu sau:

“Ông tôi đã ra đi mãi mãi.”

Câu 9: Viết đoạn văn ngắn (5–7 câu) kể về một kỉ niệm vui (ví dụ: chiến thắng trong trò chơi, được điểm cao...) có sử dụng biện pháp nói quá để nhấn mạnh cảm xúc. Gạch chân phần nói quá và nêu ý nghĩa.

Câu 10: Cho câu văn sau:

“Cả lớp vỡ òa như muốn nổ tung khi cô giáo thông báo được nghỉ học.”

- a. Chỉ ra từ ngữ dùng biện pháp nói quá.
- b. Biện pháp đó có tác dụng gì trong việc thể hiện cảm xúc?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1:

Phương pháp:

Miêu tả hiện tượng tự nhiên và dùng từ “như”, “tựa như” để tạo phép so sánh

Lời giải chi tiết:

Những hạt mưa rơi tí tách **như những giọt ngọc** trong suốt. Con mưa nhẹ làm cây cối xanh mượt hơn.

Những cánh hoa rung rinh **tựa như đang nhảy múa** dưới màn nước mỏng. Em rất thích ngắm mưa vì nó mang lại cảm giác dễ chịu.

- Hình ảnh so sánh: *như những giọt ngọc, tựa như đang nhảy múa*

- Tác dụng: Làm cho hình ảnh trở nên sinh động, giúp người đọc hình dung cụ thể và gợi cảm xúc.

Câu 2:

Phương pháp:

Tìm câu có từ so sánh, xác định hình ảnh được so sánh và nêu tác dụng.

Lời giải chi tiết:

Câu thơ: “*Công cha như núi Thái Sơn*”

- Hình ảnh so sánh: Cha được so sánh với *núi Thái Sơn*.

- Tác dụng: Gợi sự vĩ đại, bền vững và thiêng liêng của công lao người cha đối với con cái.

Câu 3:

Phương pháp:

Miêu tả đồ vật bằng hành động, cảm xúc như con người.

Lời giải chi tiết:

Chiếc bàn học của em **luôn lặng lẽ ngồi trong góc phòng**. Mỗi khi em ngồi vào bàn, nó **như mỉm cười chào đón**. Bàn **chia sẻ cùng em** những giờ học, những lúc căng thẳng hay thư giãn. Em coi bàn **như một người bạn thân thiết** trong hành trình học tập.

- Từ nhân hóa: *ngồi, mỉm cười, chia sẻ, người bạn thân thiết*

- Tác dụng: Làm cho đồ vật trở nên gần gũi, sinh động như con người

Câu 4:

Phương pháp:

Em thấy hình ảnh “lá” và “gió” được miêu tả giống ai? Việc dùng nhân hóa tạo cảm xúc gì cho người đọc?

Lời giải chi tiết:

- Nhân hóa: “*Lá thì thầm chuyện trò cùng gió*” → lá và gió mang hành động như con người.

- Tác dụng: Tạo cảm giác thiên nhiên sống động, gần gũi, gợi sự thơ mộng và cảm xúc nhẹ nhàng.

Câu 5:

Phương pháp:

Viết đoạn văn có hình ảnh tượng trưng để thể hiện cảm xúc.

Lời giải chi tiết:

Mẹ là **ngọn lửa hồng** sưởi ấm gia đình em mỗi ngày. Mỗi buổi tối, khi em học bài, **ngọn lửa ấy vẫn âm thầm tỏa sáng** sau bếp, nấu cho cả nhà bữa ăn ngon lành. Em yêu mẹ – người **giữ lửa** cho hạnh phúc gia đình.

- Hình ảnh ẩn dụ: *ngọn lửa hồng, tỏa sáng, giữ lửa*

- Ý nghĩa: Mẹ là người luôn chăm lo, giữ ấm, duy trì hạnh phúc gia đình.

Câu 6:

Phương pháp:

Xác định từ ẩn dụ và giải thích ý nghĩa biểu tượng của nó.

Lời giải chi tiết:

- Hình ảnh ẩn dụ: “*Thuyền*” và “*bến*”

- “Thuyền” tượng trưng cho người ra đi (con trai, người yêu...), “bến” tượng trưng cho người ở lại (mẹ, vợ, quê hương...)

=> Tác dụng: Gợi nỗi nhớ nhung, tình cảm gắn bó thủy chung.

Câu 7

Phương pháp:

Tường thuật sự việc theo cách nhẹ nhàng, tránh gây nặng nề.

Lời giải chi tiết:

Sáng nay em đến lớp hơi muộn vì **gặp chút trục trặc nhỏ** khi chuẩn bị đồ dùng học tập. Cô giáo **nhắc nhở nhẹ nhàng** và em đã xin lỗi ngay. Dù chỉ là một **sai sót nho nhỏ**, em cũng rút kinh nghiệm để không lặp lại.

- Cách nói giảm nói tránh: *gặp chút trục trặc nhỏ, nhắc nhở nhẹ nhàng, sai sót nho nhỏ*

- Tác dụng: Làm cho sự việc trở nên nhẹ nhàng, không gây cảm giác nặng nề.

Câu 8:

Phương pháp:

Từ “ra đi” được dùng thay cho từ nào? Tác dụng của cách nói này là gì về mặt cảm xúc và thái độ?

Lời giải chi tiết:

- Từ nói giảm nói tránh: “Ra đi” thay cho “chết”

- Tác dụng: Tránh gây đau buồn, thể hiện sự tôn trọng, yêu thương người đã khuất.

Câu 9:

Phương pháp:

Viết đoạn văn phóng đại cảm xúc, hành động để tăng ấn tượng.

Lời giải chi tiết:

Hôm ấy, khi nghe cô giáo thông báo em được điểm 10, em **vui như bay lên trời**. Tim em **đập rộn ràng như trống làng**. Em chạy về nhà, **khoe đến khản cả cổ** với mẹ. Đó là một trong những ngày hạnh phúc nhất cuộc đời em!

- Từ nói quá: *vui như bay lên trời, đập rộn ràng như trống làng, khản cả cổ*

- Ý nghĩa: Nhấn mạnh cảm xúc phấn khởi, hạnh phúc tốt độ.

Câu 10:

Phương pháp:

Xác định từ nói quá và nêu tác dụng trong việc thể hiện cảm xúc mạnh.

Lời giải chi tiết:

- Từ ngữ nói quá: “vỗ òa”, “muốn nổ tung”
- Tác dụng: Nhấn mạnh cảm xúc bất ngờ, vui sướng mãnh liệt của cả lớp trước tin vui.